

LUẬN A TỖ ĐÀM TỖ BÀ SA

QUYỂN 59

Chương 3: **KIẾN ĐỘ TRÍ**

Phẩm 4: **TƯƠNG ỨNG**, Phần 3

Có thể của bốn mươi bốn trí: Thể của trí nhận biết già, chết. Thể của trí biết tập của già, chết. Thể của trí biết diệt của già, chết. Thể của trí biết diệt, đạo của già, chết. Cho đến biết hành cũng giống như thế.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Luận này là kinh Phật. Kinh Phật nói: Phật bảo Tỳ-kheo: Nay ta sẽ nói về thể của bốn mươi bốn trí, các thầy đều phải nhất tâm khéo lắng nghe.

Đức Phật nói kinh này nhưng không phân biệt rộng. Kinh Phật là căn bản để soạn luận này. Vì muốn phân biệt rộng nên soạn luận này.

Hỏi: Nếu kinh Phật là căn bản của luận này, thì vì sao Đức Thế tôn lại nói kinh ấy?

Đáp: Đức Thế tôn dùng môn của đạo phương tiện như thế mà được đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nay vì muốn dùng môn của đạo phương tiện ấy, nhằm chỉ bảo cho các đệ tử biết! Các thầy không xả môn của đạo phương tiện ấy, thì không bao lâu nữa sẽ được hết lậu. Ví như Trưởng giả giàu sang, phải biết dụng phương tiện để chứa nhóm của cải vật dụng. Lại muốn dùng phương tiện này để dạy bảo con cháu. Các thầy không nên liả bỏ phương tiện như thế, chẳng bao lâu sẽ được Vô lượng của báu. Người vận dụng môn của đạo phương tiện cũng giống như thế.

Thế nào là thể của bốn mươi bốn trí? Thể của trí biết già chết là một, thể của trí biết tập của già chết là hai. Thể của trí biết diệt của già chết là ba. Nhận biết diệt, đạo của già chết là thể của bốn trí. Biết nhân già chết có thể của bốn trí, cho đến biết hành cũng có thể của bốn trí. Mười một nhân bốn thì có Thể của bốn mươi bốn trí.

Hỏi: Vì sao không nói Thể của trí biết vô minh?

Đáp: Lẽ ra phải nói nhưng không nói nên biết là thuyết này chưa trọn vẹn.

Lại nữa, nếu là hữu vi của chi hữu làm nhân thì nói là thể của trí. Vô minh dù là hữu của chi hữu, nhưng không được làm nhân.

Lại nữa, có bốn pháp lập ra thể của trí. Vô minh vì có nghĩa của ba pháp, nên không lập.

Trí biết già chết là bốn trí: Pháp trí, tử trí, khổ trí, đẳng trí. Trí biết tập của già chết là bốn trí: Pháp trí, tử trí, tập trí, đẳng trí. Trí biết diệt của già chết là bốn trí: Pháp trí, tử trí, diệt trí, đẳng trí. Trí biết diệt đạo của già chết là bốn trí: Pháp trí, tử trí, đạo trí, đẳng trí.

Biết già chết, có mười sáu trí, cho đến biết hành cũng có mười sáu trí. Nếu phân biệt ở thân, kể cả sát-na thì có vô lượng, vô biên. Trong đây vì dùng chi hữu, dùng đế, để đối trị, nên có thể của bốn mươi bốn trí.

Hỏi: Thể của bốn mươi bốn trí này, có bao nhiêu thể ở quá khứ, bao nhiêu thể ở vị lai, bao nhiêu thể ở hiện tại?

Đáp: Hoặc ở quá khứ, hoặc ở vị lai, hoặc ở hiện tại.

Hỏi: Có bao nhiêu thể duyên quá khứ? Bao nhiêu thể duyên vị lai, hiện tại?

Đáp: Có ba mươi ba duyên với ba đời, mười một duyên với chẳng phải thế pháp. Nếu theo thuyết của Kiên-độ Tạng thì có ba duyên quá khứ, đó là: Tri hành, tri hành tập, tri thức tập. Ba duyên vị lai: Biết già chết, biết tập của già chết, biết sinh. Mười sáu duyên hiện tại: Biết sinh, biết tập của sinh; biết hữu, biết tập của hữu; biết thủ, biết tập của thủ; biết ái, biết tập của ái; biết thọ, biết tập của thọ; biết xúc, biết tập của xúc; biết sáu nhập, biết tập của sáu nhập; biết danh sắc, biết tập của danh sắc; biết thức, mười một duyên với ba đời. Mười một duyên chẳng phải thế gian.

Hỏi: Có bao nhiêu duyên là hữu lậu? Bao nhiêu duyên là vô lậu?

Đáp: Có khi đều là hữu lậu, có khi đều là vô lậu.

Hỏi: Có bao nhiêu duyên hữu lậu? Có bao nhiêu duyên vô lậu?

Đáp: Có hai mươi hai duyên hữu lậu, hai mươi hai duyên vô lậu.

Hỏi: Có bao nhiêu là hữu vi? Bao nhiêu là vô vi?

Đáp: Đều là hữu vi, không có trí là vô vi.

Hỏi: Có bao nhiêu duyên hữu vi, bao nhiêu duyên vô vi?

Đáp: Ba mươi ba duyên hữu vi, mười một duyên vô vi.

Thể của trí này, không có khả năng được chánh quyết định, không

được quả, không lia dục, không dứt hết lậu, là pháp của bậc Thánh vốn đã được, vì dạo chơi vì quán sát điều mình vốn đã làm, vì thọ vui hiện pháp vì thọ dụng pháp Thánh nên khởi trí này hiện ở trước?

Có thể của bảy mươi bảy trí.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Đây là kinh Phật. Kinh Phật nói: Nay ta sẽ nói về Thể của bảy mươi bảy trí. Đó là biết sinh là Thể của trí duyên già chết, chẳng phải vô duyên với sinh mà có Thể của trí già chết, cho đến nói rộng.

Vì sao Phật nói kinh này? Như trước đã nói.

Hỏi: Thế nào là Thể của bảy mươi bảy trí?

Đáp: Biết sinh là duyên của già chết, là Thể của một trí. Chẳng phải vô duyên theo sinh mà có già chết, là Thể của hai trí. Quá khứ sinh, từng làm duyên cho già chết, là Thể của ba trí. Chẳng phải không từng duyên theo sinh của quá khứ mà có già tử là Thể của bốn trí. Đời vị lai, sẽ làm duyên cho già chết, là Thể của năm trí. Chẳng phải không nên duyên với sinh vị lai mà có già chết, là Thể của sáu trí. Và trí biết pháp trụ, pháp này là vô thường, là hữu vi, từ nhân duyên sinh, là pháp tận, là pháp diệt, là pháp vô dục. Biết pháp như thế là Thể của trí thứ bảy.

Như biết già chết có thể của bảy trí, cho đến biết hành cũng có Thể của bảy trí. Thể của mười một lần bảy trí, tức có thể của bảy mươi bảy trí.

Hỏi: Vì sao trong đây không nói biết vô minh duyên thể của trí?

Đáp: Lẽ ra nói mà không nói, nên biết là thuyết này chưa trọn vẹn.

Lại nữa, nếu là hữu vi của chi hữu làm nhân thì nói là Thể của trí. Vô minh dù là Hữu của chi hữu, nhưng không làm nhân.

Biết sinh là duyên của già chết, là Thể của bốn trí: Pháp trí, tử trí, tập trí, đẳng trí.

Chẳng phải vô duyên với sinh mà có Thể của trí biết già chết, vì sao lại nói lời này?

Đáp: Luận có hai thứ:

1. Khẳng định tự nói.
2. Khẳng định người khác nói.

Khẳng định mình nói: Như đệ tử Phật, dùng nghĩa pháp Phật, là khẳng định mình nói. Như đệ tử của ngoại đạo, dùng nghĩa của ngoại đạo cũng khẳng định tự nói. Như phái Dục-đa-bà-đề, dùng nghĩa của Dục-đa-bà-đề, khẳng định đối với lời mình nói. Như phái Tỳ-bà Xà-bà-

đề, dùng nghĩa củA-Tỳ-bà Xà-bà-đề, khẳng định đối với lời mình nói.

Khẳng định người khác nói: Như đệ tử Phật khẳng định đệ tử của ngoại đạo nói. Đệ tử của ngoại đạo khẳng định là đệ tử của Phật nói. Như phái Dục-đa-bà-đề khẳng định là phái Tỳ-bà Xà-bà-đề nói. Như phái Tỳ-bà Xà-bà-đề khẳng định là phái Dục-đa-bà-đề nói. Hoặc cho rằng: Đây chỉ là bàn luận nên nói như thế, chứ chẳng phải pháp thật. Vì muốn cho nghĩa này được quyết định, vì có sự thật như thế, nên nói rằng: Không phải vô duyên với sinh mà có già chết này, trí ấy là bốn trí: Pháp trí, tỷ trí, đẳng trí, tập trí, chung với trước có tám trí. Như sinh của quá khứ từng làm Thể của trí duyên già chết là bốn trí: Pháp trí, tỷ trí, đẳng trí, tập trí, chung với trí trước, có Thể của mười hai trí. Biết chẳng phải không từng duyên với sinh của quá khứ mà có Thể của trí duyên già chết là bốn trí, như trước đã nói, chung với trí trước có Thể của mười sáu trí. Biết vị lai sinh, sẽ làm thể của trí duyên già chết, là bốn trí, như trước đã nói, chung với trí trước, có Thể của hai mươi trí. Trí biết chẳng phải không nên duyên với sinh vị lai mà có Thể của trí duyên già chết, là bốn trí, như trước đã nói, chung với trí trước, có Thể của hai mươi bốn trí. Trí biết pháp trụ, cho đến nói rộng, chung với trí trước, có Thể của hai mươi lăm trí.

Như biết duyên già chết có Thể của hai mươi lăm trí, cho đến biết hành duyên hữu, có thể của hai mươi lăm trí. Nếu phân biệt ở thân và sát-na thì có Vô lượng vô biên Thể của trí. Trong ấy dùng chi hữu, dùng đời, dùng đế, dùng đối trị, nên lập thể của bảy mươi bảy trí.

Hỏi: Vì sao không nói thể của trí biết hiện tại?

Đáp: Hoặc có người nói: Sinh là duyên của già chết, chẳng phải vô duyên với sinh mà có già chết, là nói Thể của trí biết hiện tại. Quá khứ: Biết quá khứ. Vị lai: Biết vị lai.

Lại có người nói: Biết sinh là duyên của già chết, chẳng phải vô duyên sinh mà có già chết, là nói biết ba đời: Quá khứ thì biết quá khứ, vị lai thì biết vị lai.

Hỏi: Trí này có bao nhiêu trí ở quá khứ, có bao nhiêu trí ở vị lai, hiện tại?

Đáp: Hoặc đều ở quá khứ, hoặc đều ở vị lai, hoặc đều ở hiện tại

Hỏi: Có bao nhiêu duyên quá khứ, bao nhiêu duyên vị lai, bao nhiêu duyên hiện tại?

Đáp: Nếu như đã nói, sinh là duyên của già chết, chẳng phải vô duyên với sinh mà có già chết, là nói Thể của trí biết hiện tại, nghĩa là: Hai mươi hai trí duyên với quá khứ, hai mươi hai trí duyên với vị lai, hai

mười hai trí duyên với hiện tại, mười một trí duyên với ba đời.

Nếu nói như thế thì sinh là duyên của già chết, chẳng phải vô duyên sinh mà có già chết, là nói về thể của trí biết ba đời, nghĩa là có hai mươi hai duyên quá khứ, hai mươi hai duyên vị lai, ba mươi ba duyên ba đời.

Hỏi: Có bao nhiêu duyên là hữu lậu? Bao nhiêu duyên là vô lậu?

Đáp: Hoặc đều là hữu lậu, hoặc đều là vô lậu.

Hỏi: Có bao nhiêu duyên hữu lậu, bao nhiêu duyên Vô lậu?

Đáp: Đều là duyên hữu lậu.

Hỏi: Có bao nhiêu duyên là hữu vi, bao nhiêu duyên là vô vi?

Đáp: Đều là hữu vi, không có Thể của trí là vô vi.

Hỏi: Có bao nhiêu duyên hữu vi, bao nhiêu duyên vô vi?

Đáp: Đều duyên hữu vi. Thể của trí này không có khả năng được chánh quyết định, cho đến nói rộng.

Và trí pháp trụ, cho đến nói rộng. Trí pháp trụ là trí biết nhân. Vì sao? Vì trụ gọi là nhân ba cõi, quả thượng, trung, hạ trụ trong cõi kia. Nếu biết trí này, gọi là trí biết pháp trụ. Trí này là bốn trí: Pháp trí, tỷ trí, đẳng trí, tập trí.

Lại có người nói: Nếu muốn biết trí pháp trụ thì đó gọi là trí biết pháp trụ. Biết trí kia là đạo trí.

Hỏi: Nếu vậy thì thuyết này làm sao hiểu được? Như nói: Đây là pháp tận, pháp diệt, pháp vô dục, pháp vô lậu, chẳng phải pháp vô dục?

Đáp: Văn ấy nên nói rằng: Đây là pháp tận, pháp diệt, không nên nói pháp vô dục, nhưng không nói là có ý gì? Vì muốn quả trách pháp vô lậu, nên kinh nói: Tô-thi-ma nên biết! Trước có trí pháp trụ, sau có trí Niết-bàn.

Hỏi: Trong đây, thế nào là trí pháp trụ? Thế nào là trí Niết-bàn?

Đáp: Trí biết sinh tử tăng trưởng là trí pháp trụ. Trí biết sinh tử tăng trưởng đã diệt là trí Niết-bàn.

Lại nữa, biết mười hai duyên khởi là trí pháp trụ, biết mười hai duyên khởi diệt là trí Niết-bàn. Trí biết khổ, tập là trí pháp trụ, trí biết diệt, đạo là trí Niết-bàn. Nếu nói như thế thì khéo hiểu. Trước có trí pháp trụ, sau có trí Niết-bàn.

Lại có người nói: Trí khổ, tập, đạo là trí pháp trụ. Trí diệt là trí Niết-bàn.

Hỏi: Nếu vậy trước có trí pháp trụ, sau có trí Niết-bàn, thuyết này làm sao hiểu?

Đáp: Trí Niết-bàn cũng có ở sau.

Lại nữa, trí trong các biên là trí pháp trụ. Trí trong căn bản là trí Niết-bàn. Vì sao biết? Vì kinh nói, có nhiều Phạm chí dị học, tập hợp một chỗ, bàn luận thế này: nghe nói Sa-môn Cù-đàm khi chưa xuất thế, thì chúng ta được Quốc vương, Đại thần, Bà-la-môn, Cư sĩ diện kiến, tôn trọng, cúng dường. Nay Sa-môn Cù-đàm xuất thế, đoạt mất danh tiếng cùng lợi dưỡng của chúng ta. Cũng như mặt trời mọc khiến lửa không còn sự sáng suốt. Nay chúng ta phải làm cách nào để lại có được tiếng tăm và lợi dưỡng cho đến nói rộng.

Lại nghĩ rằng: Sa-môn Cù-đàm không có đức gì khác, chỉ khéo biết Kinh, Luận. Còn về dung mạo xinh đẹp, chúng ta không cần đến vóc dáng, chỉ biết Kinh Luận thì lại có được lợi dưỡng và tiếng tăm, cho đến nói rộng.

Lại nói rằng: Hiện nay trong chúng đây, ai có thể làm được việc xuất gia, trà trộn trong pháp của Sa-môn Cù-đàm để trộm pháp, khiến cho chúng ta thọ trì đọc tụng. Lại nói rằng: Hiện nay Phạm chí Tô-thi-ma là người có chí niệm vững chắc, có khả năng thực hiện việc xuất gia ở trong pháp của Sa-môn Cù-đàm để trộm pháp, khiến chúng ta thọ trì đọc tụng. Nghĩ đoạn, họ liền kéo đến chỗ Tô-thi-ma, trình bày việc trên cho Tô-thi-ma biết.

Bấy giờ, Tô-thi-ma do hai việc nên có thể thực hiện được:

1. Do quyến thuộc thân ái.
2. Dùng nhân duyên căn thiện.

Khi ấy, Tô-thi-ma ra khỏi thành Vương Xá, đi đến Trúc Lâm, lúc này hiện có khá đông Tỳ-kheo đang kinh hành qua lại cạnh cửa Tinh xá. Tô-thi-ma từ xa đã thấy các Tỳ-kheo, liền đến chỗ các Tỳ-kheo rồi nói; Các Tỳ-kheo! Nên biết là tôi rất muốn được ở trong pháp của Sa-môn Cù-đàm để tu học phạm hạnh.

Các Tỳ-kheo liền dẫn Tô-thi-ma đến chỗ Đức Thế tôn, rồi bạch Phật: Nay Phạm chí Tô-thi-ma muốn ở trong pháp của Đức Thế tôn, xin được xuất gia, thọ giới cụ túc, thực hành pháp Tỳ-kheo!

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thầy hãy xuất gia cho Tô-thi-ma và truyền giới cụ túc!

Các Tỳ-kheo lập tức xuất gia cho Tô-thi-ma và truyền giới cụ túc.

Khi đó, Tô-thi-ma là người thông minh trí tuệ, có sức nhớ lại bền chắc, chưa bao lâu đã đọc tụng xong ba Tạng, nhưng hiểu nghĩa thì rất ít, bèn nghĩ rằng: Nếu muốn cho quyến thuộc của ta được lợi dưỡng thì

nay đã đúng lúc. Dứt ông tạm biệt Trúc Lâm, đến thành Vương Xá.

Đức Thế tôn có mắt soi rọi khắp nơi, nhằm gìn giữ pháp, không ai có thể trộm được!

Lúc ấy, có năm trăm vị Tỳ-kheo đến chỗ Tô-thi-ma. Có chỗ nói: Các Tỳ-kheo này đều do Phật hóa ra. Hoặc có chỗ nói: Là các Tỳ-kheo thật! Các Tỳ-kheo đến chỗ Tô-thi-ma, đều nói rằng: Tô-thi-ma! Ông nên biết, sanh tử của chúng tôi đã hết, việc phải làm đã làm xong, phạm hạnh đã lập, không còn thọ thân đời sau!

Tô-thi-ma liền hỏi các Tỳ-kheo: Các thầy dựa vào Sơ thiên dứt hết lậu phải chăng?

Các Tỳ-kheo đáp: Không.

Các thầy đã dựa vào thiên thứ hai, thứ ba, thứ tư, và đã vượt qua sự vắng lặng cõi Sắc, cõi Vô sắc, giải thoát được hết lậu chăng?

Đáp: Không.

Bấy giờ, Tô-thi-ma lại nói: Các thầy không dựa vào thiên mà nói là được hết lậu thì đâu đáng tin cậy!?

Các Tỳ-kheo nói: Chúng tôi là tuệ giải thoát.

Tô-thi-ma không biết về tuệ giải thoát, nếu thân thuộc của ta hỏi về nghĩa này, thì ta không biết. Do việc ấy, nên ông ta trở lại chỗ Phật, bày tỏ việc trên với Phật Phật đáp: Tô-thi-ma! Ông nên biết, trước có trí pháp trụ, sau mới có trí Niết-bàn!

Tô-thi-ma bạch Phật rằng: Bạch Thế tôn! Nay con không biết thế nào là trí pháp trụ, thế nào là trí Niết-bàn!

Phật bảo Tô-thi-ma: Ông biết và không biết, chỉ có pháp là như thế: Trước có trí pháp trụ, sau có trí Niết-bàn. Các Tỳ-kheo kia, trước đã dựa vào thiên Vị chí, hết hết Lậu, sau khởi thiên căn bản.

Do việc này, nên biết trí trong các bên là trí pháp trụ, trí trong căn bản là trí Niết-bàn.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí, thì có thành tựu tỷ trí phải chăng?

Đáp: Nếu được!

Được là sao? Nếu khổ tỷ trí hiện ở trước.

Hỏi: Nếu thành tựu tỷ trí thì có thành tựu pháp trí phải chăng?

Đáp: Đúng vậy! Vì sao? Vì pháp trí có được ở trước.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí thì có thành tựu tha tâm trí phải chăng?

Đáp: Nếu được, không mất.

Nếu được không mất là sao? Đáp: Đã lìa ái dục rồi thì sẽ không lui sụt đối với sự lìa ái dục đó.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí thì có thành tựu pháp trí phải chăng?

Đáp: Nếu được.

Nếu được là sao? Đáp: Nếu khổ pháp trí hiện ở trước.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí thì có thành tựu đẳng trí phải chăng?

Đáp: Đúng vậy!

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí thì có thành tựu pháp trí phải chăng?

Đáp: Nếu được!

Thế nào là được? Đáp: Nếu khổ pháp trí hiện ở trước.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí thì có thành tựu khổ trí phải chăng?

Đáp: Đúng thế.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí thì có thành tựu pháp trí phải chăng?

Đáp: Đúng vậy! Vì sao? Vì hai trí này đều được cùng lúc.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí thì có thành tựu trí tập, diệt, đạo phải chăng?

Đáp: Nếu được.

Hỏi: Nếu thành tựu trí tập, diệt, đạo, thì có thành tựu pháp trí phải chăng?

Đáp: Đúng vậy. Vì sao? Vì pháp trí đã được ở trước.

Hỏi: Nếu thành tựu tử trí thì có thành tựu tha tâm trí phải chăng?

Đáp: Nếu được thì không mất.

Nếu được không mất là sao? Đáp: Vì đã lìa ái dục, tất nhiên đối với việc lìa dục đó sẽ không lui sụt.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí thì có thành tựu tử trí phải chăng?

Đáp: Nếu được.

Được là sao? Là nếu khổ tử trí hiện ở trước.

Hỏi: Nếu thành tựu tử trí thì có thành tựu đẳng trí phải chăng?

Đáp: Đúng vậy!

Hỏi: Giả sử thành tựu đẳng trí thì có thành tựu tử trí phải chăng?

Đáp: Nếu được. Như trước đã nói.

Hỏi: Nếu thành tựu tử trí thì có thành tựu khổ trí phải chăng?

Đáp: Đúng vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí thì có thành tựu tử trí phải chăng?

Đáp: Nếu được. Như trước đã nói.

Hỏi: Nếu thành tựu tử trí thì có thành tựu trí tập, diệt, đạo phải chăng?

Đáp: Nếu được. Như trước đã nói.

Hỏi: Nếu thành tựu trí tập, diệt, đạo thì có thành tựu tử trí phải

chăng?

Đáp: Đúng vậy!

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí thì có thành tựu đẳng trí phải chăng?

Đáp: Đúng vậy!

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí thì có thành tựu tha tâm trí phải chăng?

Đáp: Nếu được không mất, như trước đã nói.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí thì có thành tựu trí khổ, tập, diệt, đạo phải chăng?

Đáp: Nếu được.

Hỏi: Nếu thành tựu trí khổ, tập, diệt, đạo, thì có thành tựu tha tâm trí phải chăng?

Đáp: Nếu được không mất, như trước đã nói.

Hỏi: Nếu thành tựu đẳng trí thì có thành tựu trí khổ, tập, diệt, đạo phải chăng?

Đáp: Nếu được.

Hỏi: Giả sử thành tựu trí khổ, tập, diệt, đạo thì có thành tựu đẳng trí phải chăng?

Đáp: Đúng vậy!

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí thì có thành tựu trí tập, diệt, đạo phải chăng?

Đáp: Nếu được.

Hỏi: Nếu thành tựu trí tập, diệt, đạo thì có thành tựu khổ trí phải chăng?

Đáp: Đúng vậy! Vì sao? Vì khổ trí đã được ở trước.

Hỏi: Nếu thành tựu tập trí thì có thành tựu trí diệt, đạo phải chăng?

Đáp: Nếu được.

Hỏi: Nếu thành tựu trí diệt, đạo thì có thành tựu tập trí phải chăng?

Đáp: Đúng vậy!

Hỏi: Nếu thành tựu diệt trí thì có thành tựu đạo trí phải chăng?

Đáp: Nếu được.

Hỏi: Nếu thành tựu đạo trí thì có thành tựu diệt trí phải chăng?

Đáp: Đúng vậy!

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì có thành tựu vị lai phải chăng?

Đáp: Đúng vậy!

Hỏi: Vào lúc nào thành tựu pháp trí quá khứ, vị lai?

Đáp: Trong khoảnh khắc một tâm, lúc kiến khổ đế được chánh quyết định, trong khoảnh khắc bốn tâm khi kiến tập đế. Trong khoảnh khắc bốn tâm lúc kiến diệt đế, trong khoảnh khắc ba tâm, khi kiến đạo đế, được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán.

Khi Tín giải thoát chuyển căn, tạo ra Kiến đạo. Thời giải thoát chuyển căn, tạo ra bất động, đã khởi pháp diệt trí.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí ở vị lai, thì có thành tựu ở quá khứ phải chăng?

Đáp: Nếu diệt rồi thì không mất như trước đã nói. Nếu thời gian không diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Vào lúc nào thì sẽ thành tựu pháp trí ở vị lai, không thành tựu quá khứ?

Đáp: Vào lúc được chánh quyết định. Trong khoảnh khắc một tâm, lúc kiến khổ đế, là được quả Tu-đà-hoàn. Vào lúc pháp trí chưa khởi diệt, trước khi khởi diệt, vì được quả nên mất, cho đến Thời giải thoát chuyển căn, tạo ra bất động. Pháp trí chưa khởi diệt, trước khởi diệt, nghĩa là vì chuyển căn được quả, nên mất.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì có thành tựu hiện tại phải chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước.

Thế nào là hiện ở trước? Nếu không khởi nhãn của tử trí, đẳng trí. Nếu chẳng phải lúc vô tâm, bèn hiện ở trước thì đến khi nào mới thành tựu pháp trí quá khứ, hiện tại?

Đáp: Được chánh quyết định, trong khoảng nhất tâm lúc kiến tập đế, khoảng nhất tâm khi kiến diệt Đế và khoảng nhất tâm khi kiến đạo Đế, được quả Tu-đà-hoàn. Pháp trí đã khởi diệt hiện ra ở trước, cho đến Thời giải thoát chuyển căn tạo bất động, pháp trí đã khởi diệt, hiển ra ở trước.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí hiện tại, thì cũng đã thành tựu ở quá khứ phải chăng?

Đáp: Nếu diệt rồi không mất thì thành tựu vào lúc nào?

Đang thành tựu pháp trí hiện tại thì có thành tựu ở quá khứ phải chăng?

Đáp: Như trước đã nói.

Nếu thời gian không diệt, giả sử đã diệt rồi mất thì không thành

tự vào lúc nào? Thành tựu pháp trí hiện tại, chẳng phải quá khứ phải không?

Đáp: Vào khoảng nhất tâm, lúc kiến khổ đế, được chánh quyết định, khi được Tu-đà-hoàn, pháp trí chưa khởi diệt, vì trước khởi diệt đã được quả nên mất, khởi pháp trí hiện ở trước, cho đến Thời giải thoát chuyển căn, tạo ra bất động. Pháp trí chưa khởi diệt, trước khởi diệt, vì được quả, chuyển căn nên mất, khởi pháp trí hiện ở trước.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí vị lai thì có thành tựu ở hiện tại phải chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước.

Hỏi: Pháp trí sẽ thành tựu lúc nào? Hiện tại hay vị lai?

Đáp: Được chánh quyết định trong khoảng nhất tâm, lúc kiến khổ đế, khoảng nhất tâm lúc kiến tập đế, trong khoảng nhất tâm lúc kiến đạo đế. Lúc được quả Tu-đà-hoàn, khởi pháp trí hiện ở trước, cho đến Thời giải thoát chuyển căn, tạo ra bất động, khởi pháp trí hiện ở trước.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí hiện tại thì có thành tựu vị lai phải chăng?

Đáp: Đúng vậy! Vì sao? Vì nếu thành tựu pháp trí hiện tại thì sẽ thành tựu ở vị lai.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì có thành tựu ở vị lai, hiện tại phải chăng?

Đáp: Vị lai thì thành tựu, hiện tại hoặc hiện ở trước.

Hỏi: Thành tựu pháp trí ba đời, vào lúc nào?

Đáp: Được chánh quyết định trong khoảng nhất tâm lúc kiến tập đế, khoảng nhất tâm lúc kiến diệt Đế, trong khoảng nhất tâm lúc kiến đạo Đế, lúc được quả Tu-đà-hoàn, đã khởi pháp trí hiện ở trước, cho đến Thời giải thoát chuyển căn, tạo ra bất động. Pháp trí đã khởi diệt hiện ở trước.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí hiện tại, vị lai, thì có thành tựu quá khứ phải chăng?

Đáp: Nếu đã diệt rồi không mất thì sẽ thành tựu, như trước đã nói.

Nếu thời gian không diệt, giả sử diệt rồi liền mất thì không thành tựu.

Hỏi: Vào lúc nào thì thành tựu pháp trí vị lai, hiện tại, không thành tựu quá khứ?

Đáp: Lúc được chánh quyết định, trong khoảng nhất tâm khi kiến khổ đế, được quả Tu-đà-hoàn, pháp trí chưa khởi diệt, trước khởi diệt,

vì được quả nên mất. Khởi pháp trí hiện ở trước, cho đến lúc giải thoát chuyển căn, tạo ra bất động. Pháp trí chưa khởi diệt, vì trước khi khởi diệt, đã được quả, chuyển căn nên mất, lúc khởi pháp trí hiện ở trước.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí vị lai thì có thành tựu quá khứ, hiện tại phải chăng?

Đáp: Hoặc sẽ thành tựu pháp trí vị lai, chẳng phải quá khứ, hiện tại, và quá khứ chẳng phải hiện tại, và hiện tại chẳng phải quá khứ và quá khứ, hiện tại. Thành tựu pháp trí vị lai, chẳng phải quá khứ hiện tại, nghĩa là: Nếu đã được pháp trí chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì sẽ không hiện ở trước. Nếu được pháp trí thì rõ ràng có vị lai. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi liền mất, thì rõ ràng không có quá khứ. Không hiện ở trước thì rõ ràng không hiện tại.

Hỏi: Lúc nào thành tựu pháp trí vị lai, không thành tựu quá khứ, hiện tại?

Đáp: Trong kiến đạo không có được quả Tu-đà-hoàn, pháp trí chưa khởi diệt, trước đó đã khởi diệt, được quả, nên mất, không khởi pháp trí hiện ở trước, cho đến Thời giải thoát chuyển căn tạo sự bất động. pháp trí chưa khởi diệt, trước đó đã khởi diệt, được quả chuyển căn nên mất. Không khởi pháp trí hiện ở trước, và quá khứ chẳng phải hiện tại. Nếu pháp trí đã khởi diệt, pháp trí không khởi hiện ở trước, nếu pháp trí đã khởi diệt, thì rõ ràng có quá khứ, không khởi pháp trí hiện ở trước, tức thì rõ ràng không có hiện tại.

Hỏi: Nếu thành tựu quá khứ, thì sẽ thành tựu vị lai, lúc nào thành tựu pháp trí quá khứ, vị lai, không thành tựu hiện tại?

Đáp: Như trước đã nói, lúc thành tựu pháp trí quá khứ, vị lai, và hiện tại chẳng phải quá khứ, nghĩa là khởi pháp trí hiện ở trước. Nếu chưa diệt, hoặc diệt rồi mất, khởi pháp trí hiện ở trước, thì rõ ràng có hiện tại. Nếu chưa diệt, hoặc diệt rồi mất thì rõ ràng không có quá khứ. Nếu đã thành tựu hiện tại, thì sẽ thành tựu vị lai.

Hỏi: lúc nào thì thành tựu pháp trí hiện tại, vị lai, chẳng phải quá khứ?

Đáp: Như trước đã nói, lúc thành tựu pháp trí hiện tại, vị lai và quá khứ, hiện tại, nghĩa là: Nếu do pháp trí khởi diệt không mất, thì sẽ khởi pháp trí hiện ở trước. Nếu do pháp trí khởi diệt không mất thì rõ ràng có quá khứ, khởi pháp trí hiện ở trước thì rõ ràng có hiện tại.

Nếu thành tựu quá khứ, hiện tại thì sẽ thành tựu vị lai.

Hỏi: Lúc nào thành tựu pháp trí ba đời?

Đáp: Như trước đã nói.

Hỏi: Lúc thành tựu pháp trí ba đời, nếu thành tựu pháp trí quá khứ, hiện tại, thì có thành tựu vị lai phải chăng?

Đáp: Đúng vậy!

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí hiện tại thì có thành tựu pháp trí quá khứ, vị lai phải chăng?

Đáp: Vị lai thì thành tựu. Quá khứ, nếu đã diệt rồi thì không mất. Nếu chưa diệt, hoặc diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Lúc nào thành tựu pháp trí ba đời? Đáp: Như trước đã nói.

Hỏi: Lúc thành tựu pháp trí ba đời, nếu thành tựu pháp trí quá khứ, vị lai, thì có thành tựu hiện tại phải chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước thì như trước đã nói. Như pháp trí đã tạo ra sáu trường hợp, thì tỷ trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí cũng tạo ra sáu trường hợp như thế.

* * * * *